TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THANH XUÂN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2018/QĐST-KDTM	Hà Nội, *ngày 08 tháng* 02 *năm* 2018.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 01 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 52/2017/TLST-KDTM "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" ngày 13 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: CTCPBTXD Hà Nội

Địa chỉ: xóm 7, phường Đ, quận BTL, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thanh H.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Văn K- số chứng minh nhân dân số 017253117 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 13.01.2011.

Bị đơn: ***CTCPXDHT Sông Đà***

Địa chỉ: P602, 607 Tòa G10, số 493 đường N, quận T, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Văn B; chức danh: Tổng giám đốc. Số giấy chứng thực cá nhân: 012207547 do Công an thành phố Hà Nội cấp

ngày 01.02.2010.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền phải thanh toán: Xác nhận CTCPXDHT Sông Đà có nghĩa vụ thanh toán trả CTCPBTXD Hà Nội số tiền còn thiếu của 02 hợp đồng mua bán bê tông thương phẩm số 19/HĐMB và số 20/HĐMB-BTTP ngày 05.7.2011 là 845.739.685 đồng (tám trăm bốn mươi lăm triệu bảy trăm ba mươi chín ngàn sáu trăm tám mươi lăm đồng).

2.2. Lộ trình thanh toán cụ thể như sau:

Lần 1: thanh toán 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng);

Lần 2: thanh toán 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng);

Lần 3: thanh toán 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng);

Lần 4: thanh toán 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng);

Lần 5: thanh toán 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng);

Lần 6: thanh toán 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng);

Lần 7: thanh toán 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng);

Lần 8: thanh toán 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng);

Lần 9: thanh toán 145.739.685 đồng (một trăm bốn mươi lăm triệu bảy trăm ba mươi chín ngàn sáu trăm tám mươi lăm đồng);

Lần thanh toán đầu tiên được tính từ tháng 3/2018, thanh toán vào các ngày 25 đến 30 hàng tháng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản tiền phải thanh toán.

Trường hợp bên CTCPXDHT Sông Đà vi phạm một trong các lần thanh toán thì Công ty cổ phần bê tông Hà Nội được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành án toàn bộ số tiền chưa thanh toán.

2.3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người

được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015..

2.3. Về án phí: CTCPXDHTSông Đà phải chịu 18.686.000 đồng (mười tám triệu sáu trăm tám mươi sáu ngàn đồng chẵn) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch.

Hoàn trả CTCPBTXDHà Nội 18.686.000 đồng (mười tám triệu sáu trăm tám mươi sáu ngàn đồng chẵn) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 08094 ngày 13.11.2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận T , thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phương Thảo

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:</u>

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).